

Bản án số: 21/2020/HSPT

Ngày: 14 - 12 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Long

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Tự

Ông Mai Xuân Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Ra, Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Trần Xuân T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 13-8-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

***- Bị cáo kháng cáo:***

Trần Xuân T, sinh năm 1997 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn N, xã N1, thành phố Q, Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xuân Đ, sinh năm 1970 và bà Phan Thị Nh, sinh năm 1976; vợ: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 2000, con: sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: Ngày 24.11.2018 đã bị cơ quan CSĐT Công an thành phố Q xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản với số tiền 15.000.000 đồng;

Về nhân thân: Ngày 11.8.2015 bị TAND thành phố Q xử phạt 04 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 02.6.2016 tại trại tạm giam công an tỉnh Bình Định, đã xóa án tích; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Ngoài ra trong vụ án còn có nguyên đơn dân sự và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bùi Quang C là nhân viên Ban Quản lý dự án và giải phóng mặt bằng thuộc Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định đã thuê Đặng T1 sửa chữa một số đoạn đường bị sạt lở nằm ở khu vực thôn H1, xã N1, thành phố Q. Lợi dụng việc sửa chữa này, ngày 19/10/2019, Đặng T1 thuê Trần Xuân T lái xe máy đào để khai thác cát và trả tiền công là 200.000đ thì T đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 20/10/2019, Trần Xuân T cùng với Đặng T1 và tài xế xe của T1 là Nguyễn Đình L, điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 77C-024.57 gắn thêm rơ-mooc kéo xe máy đào bánh xích, gầu mức 0,7 m<sup>3</sup> đi vào bãi cát cách cổng nhà máy bê tông M khoảng 800m để khai thác cát. Tại đây, Đặng T1 và Trần Xuân T đã sử dụng xe máy đào khai thác với khối lượng 54m<sup>3</sup> cát rồi bán cho Lê Thanh Đ1 20m<sup>3</sup> thu với số tiền 1.800.000 đồng; bán cho anh Đỗ C với khối lượng 10m<sup>3</sup> cát thu với số tiền 1.400.000 đồng; bán cho Phan Đức T2 với khối lượng 03m<sup>3</sup> cát, bán cho Đỗ A với khối lượng 21m<sup>3</sup> cát, nhưng T2, A chưa trả tiền cho Đặng T1. Như vậy, Trần Xuân T và Đặng T1 đã khai thác 54m<sup>3</sup> cát bán cho Lê Thanh Đ1, Đỗ A, Đỗ C, Phan Đức T2 thu với số tiền 3.200.000đ.

Ngày 30/12/2019, Hội đồng định giá trong tổ tụng thành phố Q đã định giá 54m<sup>3</sup> cát đã bị khai thác có giá trị là 10.800.000đ.

Đối với hành vi của Đặng T1 thì ngày 25.6.2020 bị xử phạt vi phạm hành chính 45.000.000 đồng.

*[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 13/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

\* Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

\* Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] *Kháng cáo*: ngày 18/8/2020 bị cáo Trần Xuân T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

[4] *Tại phiên tòa phúc thẩm*:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, không có tài liệu chứng cứ mới.
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Ngày 20/10/2019 bị cáo Trần Xuân T được Đặng T1 thuê lái máy đào của T1 để khai thác cát trái phép. Khoảng 01 giờ ngày 20/10/2019, Trần Xuân T cùng với Đặng T1 điều khiển xe máy đào, bánh xích khai thác cát trái phép với khối lượng 54m<sup>3</sup> trị giá là 10.800.000đ. Trước đó, ngày 24.11.2018 bị cáo Trần Xuân T đã bị Công an thành phố Q xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát) trái phép với mức phạt tiền 15.000.000 đồng.

Bản sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định bị cáo Trần Xuân T phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo Trần Xuân T có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù và xử lý hành chính về vi phạm khai thác tài nguyên. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015. Do nhân thân xấu và có ít tình tiết giảm nhẹ nên bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo hay cải tạo không giam giữ; đồng thời việc khai thác cát luôn gây ra sự bức xúc cho các địa phương, cần phải có biện pháp đấu tranh phòng ngừa nghiêm minh; vì vậy Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo có kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[5] Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về phần xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

2. Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

#### **Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Tấn Long**